

**TÒA ÁN ND TP.BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **491/2022/HS-ST**

Ngày: 08-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thiều Thị Phi Loan
2. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên

- Thư ký phiên tòa:

Bà Ngô Thị Thuỳ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 433/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 475/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tuấn A**, sinh năm 1989 (tên gọi khác: B), tại Đ; Hộ khẩu thường trú: 943F/6, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; Nơi ở hiện nay: Như trên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: làm tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: Lớp 08/12; Họ tên cha: Nguyễn Quang T, sinh năm 1966 (đã chết); Họ tên mẹ: Thu Vân K, sinh năm 1973; Gia đình bị cáo 02 anh em, bị cáo là lớn nhất trong gia đình và chưa có vợ, con.

Tiền án:

- Ngày 25/11/2008, bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 30/9/2009, bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 26/01/2010, bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 03/7/2017, bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Nhân thân: Ngày 19/4/2007, bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 26/6/2022, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 694/LTG ngày 04/7/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà. Hiện bị cáo đang giam giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. Bị cáo có đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Lưu Thành Đ, sinh năm 1969 – Vắng mặt.

Địa chỉ HKTT: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Q.

Địa chỉ hiện nay: 654/4, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Tuấn A là người đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xoá án tích. Để có tiền tiêu xài, bị cáo A tìm người sơ hở trong quản lý tài sản để trộm cắp, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 26/6/2022, bị cáo A đi bộ một mình xung quanh khu vực khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ để tìm tài sản trộm cắp, bị cáo đi ngang nhà đang xây dựng tại số 654/4, tổ 3, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ do ông Lưu Thành Đ làm chủ, bị cáo phát hiện nhà không có cửa, trong phòng khách ông Đ đang nằm ngủ trên ghế bô, bên cạnh có để một điện thoại di động hiệu Samsung A20S, màu đen nên bị cáo lấy trộm chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần, bỏ đi. Sau khi lấy được điện thoại trên, bị cáo tháo sim điện thoại vứt ở ven đường, tiếp tục đi bộ tìm tài sản để trộm cắp.

Lần thứ 2: Khoảng 03 giờ ngày 26/6/2022, bị cáo tiếp tục đi bộ ngang dãy nhà trọ tại số H27, tổ 23, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ, quan sát thấy cửa cổng đóng, bên trong dãy hành lang nhà trọ có nhiều xe mô tô và xe đạp nên bị cáo A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, tài sản nào dễ trộm thì lấy tài sản đó. Thực hiện ý định trên, bị cáo chui qua khoảng trống dưới cửa cổng dãy nhà trọ, đột nhập vào bên trong, đi xuống cuối dãy phòng trọ, chưa trộm cắp được tài sản thì bị anh Phạm Hoàng N (người đang thuê trọ tại nhà trọ trên) phát hiện, tri hô cùng người dân bắt giữ bị cáo giao Công an phường Tam Hoà lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại Samsung A20S, màu xanh – đen thuộc sở hữu ông Lưu Thành Đ. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà thu giữ và đã trả lại cho ông Đ.

- 01 (một) điện thoại Samsung J320G thuộc sở hữu của bị cáo A, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc sim điện thoại của ông Lưu Thành Đ, bị cáo A đã vứt ven đường nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá số 237/KL-HĐĐGTS ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa kết luận: “01 điện thoại di động hiệu Samsung A20S, loại 32G có giá trị định giá tài sản là 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lưu Thành Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 460/CT-VKSBH ngày 20/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo, điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 15, điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A mức án 12 tháng đến 14 tháng tù giam.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại ông Lưu Thành Đ vắng mặt. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Đ.

[3] Về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cụ thể, vào khoảng 01 giờ ngày 26/6/2022, tại số nhà 654/4, tổ 3, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ, bị cáo A có hành vi lén lút lấy

trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20S của ông Lưu Thành Đ. Đến 03 giờ cùng ngày, bị cáo tiếp tục đi đến khu vực phường T và đột nhập vào nhà trọ thuộc số nhà H27, tổ 23, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ để tìm ai sở hữu trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp. Bị cáo chưa thực hiện hành vi trộm cắp thì bị anh Phạm Hoàng N (người đang thuê trọ) phát hiện và tri hô bắt giữ bị cáo giao Công an phường Tam Hoà xử lý.

[4] Lời khai nhận của bị cáo A phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai nhân chứng cùng các chứng cứ khác được thể hiện tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung mà bản Cáo trạng đã viện dẫn và truy tố. Tài sản bị cáo trộm cắp là điện thoại Samsung GS20 có giá trị 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng). Mặc dù tài sản bị cáo trộm cắp dưới 2.000.000đ (Hai triệu đồng) nhưng bị cáo đã có nhiều tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xoá án tích mà còn tiếp tục vi phạm. Nhận thấy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình cho quần chúng nhân dân nên cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên phạm vào tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ông Lưu Thành Đ đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại Samsung A20S, màu xanh – đen thuộc sở hữu ông Lưu Thành Đ. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà thu giữ và đã trả lại cho ông Đ là phù hợp.

- 01 (một) điện thoại Samsung J320G thuộc sở hữu của bị cáo A, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Đối với chiếc sim điện thoại của ông Lưu Thành Đ, bị cáo A đã vứt ven đường nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà không thu hồi được.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 15, điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tuấn A** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn A 14** (mười bốn) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giữ ngày 26/6/2022.

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Tuấn A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại ông Lưu Thành Đ vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Biên Hòa;
- T.H.A Hình sự;
- Nhà tạm giữ - CA TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Diệp

Trương Thị Thảo